

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày 27 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hồng Hải

Ông Đoàn Long

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

A (tên gọi khác: Đen), sinh ngày 29 tháng 5 năm 1993, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A1, ấp A2, xã U (nay là xã H), huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; tiền án: Không, tiền sự: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định số 155/QĐ-TA ngày 25/5/2020), chấp hành xong quyết định vào ngày 03/9/2021; nhân thân: Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 50/2010/HSST ngày 19/3/2010). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định số 90/QĐ-TA ngày 29/6/2018). Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 91/2018/HSST ngày 11/10/2018), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/7/2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 (có mặt).

- Bị hại: Anh B, sinh năm: 1976

Địa chỉ: đường I, phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh C, sinh năm: 1991

Địa chỉ: đường I, phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 05/9/2021, anh B điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 73G1-09866 đến hẻm 30 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy hàng do shipper giao. Khi đến nơi anh B dựng xe gắn máy ở bên hông hẻm nhà số 30 Hoàng Hoa Thám rồi đi bộ khoảng 10m để lấy đồ. Lúc này, A đi bộ từ trong hẻm đi ra thấy chiếc xe gắn máy biển số 73G1-09866 chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. A quan sát xung quanh không thấy ai trông giữ nên leo lên xe nổ máy chạy tẩu thoát. Khoảng 10 phút sau anh B quay lại thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm nên đến Công an Phường 12, quận Tân Bình trình báo. Khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, khi A đang chạy xe gắn máy trên đường thì bị lực lượng tổ kiểm soát chốt phòng chống dịch Covid-19 phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở Công an Phường 12, quận Tân Bình xử lý.

\* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen sọc xám;
- 01 (một) quần jean dài màu xanh;
- 01 (một) nón lưỡi trai màu đen rằn ri có chữ SHIMANO;
- Số tiền 348.000đ (Ba trăm bốn mươi tám ngàn) đồng;
- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 73G1-09866.

Theo Kết luận định giá tài sản số 170/HĐĐGTS-TTHS ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe gắn máy 02 bánh hiệu Yamaha Nouvo, biển số 73G1-09866, số máy: 217875, số khung: 217857 có giá trị 12.000.000đ (Mười hai triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 02/CTr-VKSTB ngày 13 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với A về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đối với số tiền 348.000đ (Ba trăm bốn mươi tám ngàn) đồng và quần áo, nón thu giữ thì tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Chỉ mong Hội đồng xét xử chiếu cố cho bị cáo mức án vừa phải để bị cáo cải tạo được sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 05/9/2021, A đã lợi dụng việc sơ hở, mất cảnh giác của anh B là người quản lý hợp pháp trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 73G1-09866 trị giá 12.000.000đ (Mười hai triệu) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân

Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Nhân thân bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội “Cướp tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đang ở tuổi lao động, không lấy đó để chí thú làm ăn lương thiện, để xây dựng tương lai cho mình mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, cho thấy thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A trước đây bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 50/2010/HSST ngày 19/3/2010 và 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 91/2018/HSST ngày 11/10/2018, đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/7/2019. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án số 50/2010/HSST ngày 19/3/2010, bị cáo là người chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 7 Điều 91 và khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, trường hợp này bị cáo được coi là không có án tích và không tính để xác định tái phạm đối với bị cáo. Mặt khác, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các quyết định khác của các bản án trên nên theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, trường hợp này bị cáo đương nhiên được xóa án tích nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen sọc xám, 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) nón lưỡi trai

màu đen rằn ri có chữ SHIMANO của bị cáo A. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 348.000đ (Ba trăm bốn mươi tám ngàn) đồng. Xét đây là tài sản của bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 73G1-09866 là tài sản bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh C theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh C. Về phần bồi thường dân sự, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen sọc xám, 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) nón lưỡi trai màu đen rằn ri có chữ SHIMANO.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 348.000đ (Ba trăm bốn mươi tám ngàn) đồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 154/PNK ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Chính**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Chính**







